

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số quy định về chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**  
**KHÓA XVIII - KỶ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 về phát triển ngành nghề nông thôn; số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 06 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2.

“2. Đối với hỗ trợ trực tiếp

Chính sách hỗ trợ sau khi hoàn thành đưa vào hoạt động; khi chưa hưởng chính sách, chương trình, dự án khác của Trung ương, tỉnh hỗ trợ (trừ chính sách quy định tại Điều 5 và Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này).”

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung Điều 3.

**“Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách tỉnh, bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí phát triển kinh tế tập thể, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách theo Nghị quyết này; riêng đối với chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất ngoài ngân sách tỉnh, còn được hỗ trợ ngân sách cấp huyện, cấp xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

2. Kinh phí quản lý, chỉ đạo, tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, thẩm định chính sách thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó tự đảm bảo theo chế độ quy định.”

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung Điều 5.

**“Điều 5. Hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất**

1. Hỗ trợ chuyển đổi ruộng đất (dồn điền, đổi thửa).

a) Hỗ trợ công tác tuyên truyền, tập huấn.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ UBND cấp xã đã thực hiện hoàn thành chuyển đổi ruộng đất trên thực địa và đã được UBND cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện Phương án dồn điền, đổi thửa, bảo đảm cùng một loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm...) mỗi hộ sử dụng từ 01 thửa - 02 thửa theo địa bàn cấp thôn, trong đó tối thiểu có 75% số hộ sử dụng đất 01 thửa.

+ Biên bản ghi nhận kết quả bóc thăm nhận ruộng ngoài thực địa của hộ gia đình, cá nhân theo Phương án được duyệt.

+ Hồ sơ, tài liệu chứng minh quá trình tổ chức tuyên truyền, tập huấn.

- Nội dung và mức hỗ trợ:

+ Quy mô chuyển đổi, ruộng đất nông nghiệp từ 10 ha đến 50 ha: 01 triệu đồng/ha (trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%);

+ Quy mô chuyển đổi, ruộng đất nông nghiệp trên 50 ha đến 100 ha: 1,2 triệu đồng/ha (trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%);

+ Quy mô chuyển đổi, ruộng đất nông nghiệp trên 100 ha: 1,5 triệu đồng/ha (trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%);

b) Hỗ trợ phá bỏ bờ thửa, di dời mỏ mả, san phẳng mặt ruộng, đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ UBND cấp xã đã thực hiện hoàn thành chuyển đổi ruộng đất trên thực địa và đã được UBND cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện Phương án dồn điền, đổi thửa, bảo đảm cùng một loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm...) mỗi hộ sử dụng từ 01 thửa - 02 thửa theo địa bàn cấp thôn, trong đó tối thiểu có 75% số hộ sử dụng đất 01 thửa.

+ Biên bản ghi nhận kết quả bốc thăm nhận ruộng trên thực địa của hộ gia đình, cá nhân theo phương án được duyệt.

+ Có hồ sơ nghiệm thu kết quả thực hiện (hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hồ sơ, chứng từ (nếu có) hoặc biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng thôn tự tổ chức thực hiện do Ban cán sự thôn lập được xác nhận của Ban công tác Mặt trận thôn và UBND cấp xã, kèm theo biên bản công khai khối lượng thực hiện thông qua tại cuộc họp thôn).

- Nội dung và mức hỗ trợ:

+ Quy mô chuyển đổi, ruộng đất nông nghiệp từ 10 ha đến 50 ha: 10 triệu đồng/ha, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 70%; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%;

+ Quy mô chuyển đổi, ruộng đất nông nghiệp trên 50 ha đến 100 ha: 12 triệu đồng/ha, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 70%; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%;

+ Quy mô chuyển đổi, ruộng đất nông nghiệp trên 100 ha: 15 triệu đồng/ha, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 70%; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%;

Riêng đối với các địa phương: Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn mức hỗ trợ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này “Hỗ trợ phá bỏ bờ thửa, di dời mô mả, san phẳng mặt ruộng, đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng” được nhân thêm hệ số 1,5 lần.

c) Hỗ trợ công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính chuyển đổi ruộng đất.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Có Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán;

+ Có Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt kết quả thực hiện phương án dồn điền, đổi thửa bảo đảm cùng một loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm ...), mỗi hộ sử dụng từ 01 - 02 thửa trên địa bàn cấp thôn, trong đó tối thiểu có 75% số hộ sử dụng 01 thửa;

+ Có kết quả giám sát, kiểm tra nghiệm thu sản phẩm đo đạc bản đồ của đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Bản đồ địa chính (sau khi đo đạc, chỉnh lý) được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt sản phẩm đủ điều kiện để đưa vào sử dụng để thực hiện các bước tiếp theo.

- Nội dung và mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ cho đơn vị thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính 1,34 triệu đồng/ha từ nguồn ngân sách cấp tỉnh;

+ Hỗ trợ kinh phí kiểm tra nghiệm thu sản phẩm đo đạc bản đồ 0,1 triệu đồng/ha từ ngân sách cấp tỉnh.

d) Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận sau khi hoàn thành tập trung, tích tụ ruộng đất:

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hoàn thành cấp GCNQSD đất tối thiểu 90% số lượng phải cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện chuyển đổi ruộng đất;

+ Đã thực hiện cập nhật, đăng ký vào hồ sơ địa chính.

- Nội dung và mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ 278.000 đồng/giấy chứng nhận (mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ cấp 01 giấy chứng nhận) từ nguồn ngân sách tỉnh.

e) Điều kiện nhận hỗ trợ ngân sách các cấp quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều này:

- UBND tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt chính sách hỗ trợ tại các điểm a, b Khoản 1 Điều này sau khi đã hoàn thành công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, nghiệm thu theo quy định; sau chuyển đổi ruộng đất phải bảo đảm tiêu chí, điều kiện số thửa đất/hộ gia đình, cá nhân/địa bàn thôn theo quy định nêu tại điểm a Khoản 1 Điều này.

- Trên cơ sở Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp ứng 70% dự toán cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều này; 30% kinh phí theo dự toán còn lại được cấp khi có hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế theo quy định.

f) Ngoài các chính sách hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này, hàng năm UBND tỉnh bố trí ngân sách để tổ chức kiểm tra, phúc tra, đánh giá kết quả thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Tỉnh ủy và các chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất tại các địa phương.

2. Hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tập trung ruộng đất theo hình thức thuê quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Có quy mô tập trung ruộng đất theo hình thức thuê đất để sản xuất nông nghiệp có quy mô liền vùng từ 3 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân; từ 10 ha trở lên đối với doanh nghiệp, hợp tác xã;

+ Có Đề án hoặc Phương án sản xuất nông nghiệp của Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân phải đúng mục đích sử dụng đất được thuê;

+ Có thời gian thuê đất tối thiểu 05 năm;

+ Tổ chức, cá nhân sau khi thuê đất đã thực hiện đầu tư đi vào sản xuất; có phương án sản xuất và đã thực hiện sản xuất được UBND cấp huyện xác

nhận đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã; UBND cấp xã xác nhận đối với hộ gia đình, cá nhân;

- Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ trong thời gian 02 năm với mức hỗ trợ 10 triệu đồng/ha/năm, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 70%; Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%.

**Điều 4.** Sửa đổi, bổ sung quy trình thực hiện, hồ sơ hỗ trợ về chính sách tập trung, tích tụ ruộng đất tại Chương III của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*(Có phụ lục sửa đổi, bổ sung kèm theo)*

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Các đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này đã thực hiện từ khi Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hỗ trợ thì được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... tháng .... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ngày ... tháng .... năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QLPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Dũng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HÀ TĨNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TRÌNH THỰC HIỆN, HỒ SƠ HỖ TRỢ CHÍNH**  
**SÁCH TẬP TRUNG, TÍCH TỤ RUỘNG ĐẤT**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày /6/2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**“Tiểu mục 2”. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TẬP TRUNG, TÍCH TỤ  
RUỘNG ĐẤT (ĐIỀU 5)**

**A. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi ruộng đất (dồn điền, đổi thửa)**

I. Chính sách hỗ trợ tuyên truyền, tập huấn; hỗ trợ phá bỏ bờ thửa, di dời mô mả, san phẳng mặt ruộng, đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng.

**1. Đối tượng, hình thức, quy trình kiểm tra, phê duyệt hỗ trợ**

a) Đối tượng nhận hỗ trợ: Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Hình thức: Hỗ trợ sau khi hoàn thành công tác chuyển đổi ruộng đất trên thực tế, người dân đã nhận bàn giao đất trên thực địa theo Phương án được UBND cấp huyện phê duyệt;

c) Quy trình kiểm tra, phê duyệt hỗ trợ:

Sau khi hoàn thành công tác chuyển đổi ruộng đất theo Phương án được duyệt, hộ gia đình, cá nhân đã nhận bàn giao đất trên thực địa; hoàn thành công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính theo quy định; Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản xác nhận kết quả đo đạc đạt sau chuyển đổi ruộng đất với từng loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm...) bảo đảm số thửa/hộ gia đình, cá nhân/địa bàn cấp thôn theo chỉ tiêu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này). Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Tờ trình và hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường). Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định; đồng gửi quyết định phê duyệt cho các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết theo dõi, giám sát, phúc tra, kiểm tra (khi cần thiết). Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do cụ thể, để UBND cấp xã tiếp thu hoàn thiện theo quy định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện phải cấp kinh phí cho UBND cấp xã và cấp thôn theo quy định.

**2. Hồ sơ hỗ trợ**

**2.1. Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã;**

**2.2. Phương án chuyển đổi ruộng đất được phê duyệt;**

2.3. Quyết định phê duyệt kết quả thực hiện Phương án chuyển đổi ruộng đất, kèm theo biên bản kết quả bốc thăm nhận ruộng trên thực địa của hộ gia đình, cá nhân (có danh sách và chữ ký của các hộ gia đình, cá nhân có tên trong Phương án chuyển đổi ruộng đất);

2.4. Bản đồ chồng ghép trước và sau chuyển đổi ruộng đất kèm theo Biểu so sánh phân tích các chỉ tiêu thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất đối với từng loại đất nông nghiệp (đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm...) bảo đảm từ 01-02 thửa/01 hộ/địa bàn cấp thôn, trong đó tối thiểu có 75% số hộ sử dụng 01 thửa;

2.5. Kết quả đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính sau khi thực hiện Phương án chuyển đổi ruộng đất được duyệt;

2.6. Hồ sơ tuyên truyền, tập huấn liên quan (Kế hoạch tuyên truyền, Biên bản hội nghị tuyên truyền, tập huấn kèm theo nội dung tài liệu tuyên truyền, tập huấn hoặc hồ sơ tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác chuyển đổi ruộng đất tại địa phương khác);

2.7. Hồ sơ hỗ trợ phá bỏ bờ thửa, di dời mồ mả, san phẳng mặt ruộng, đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng.

- Phương án và dự toán khối lượng đất phá bỏ bờ thửa; số lượng mồ mả phải di dời; khối lượng đất san phẳng mặt ruộng; khối lượng công việc phải đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng theo Phương án chuyển đổi ruộng đất trên địa bàn cấp thôn, được thông qua tại cuộc họp thôn và được UBND cấp xã xác nhận;

- Hồ sơ chứng từ liên quan: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu (có sự tham gia của Ban công tác mặt trận cấp thôn và đại diện hộ dân), thanh lý hợp đồng (nếu thuê đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện) và phải có biên bản thông qua kết quả khối lượng thực hiện tại cuộc họp thôn; trường hợp thôn tự huy động Nhân dân thực hiện, thì phải có danh sách và chữ của người dân tham gia thực hiện và phải có Biên bản thông qua kết quả thực hiện tại cuộc họp thôn.

## **II. Chính sách hỗ trợ công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

1. Đối tượng, hình thức, quy trình kiểm tra, phê duyệt hỗ trợ

a) Đối tượng nhận hỗ trợ: Văn phòng Đăng ký đất đai;

b) Hình thức thực hiện: Hỗ trợ sau khi hoàn thành sản phẩm bản đồ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định;

c) Quy trình kiểm tra, phê duyệt kinh phí hỗ trợ: Sau khi hoàn thành sản phẩm bản đồ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định. Văn phòng Đăng ký đất đai gửi Tờ trình và hồ sơ đề xuất hỗ trợ về Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ, kỹ thuật theo quy định và tổng hợp hồ sơ đề nghị Sở Tài chính thẩm định kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. Hồ sơ hỗ trợ

2.1. Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Văn phòng Đăng ký đất đai;

2.2. Văn bản thẩm định dự toán kinh phí đo đạc chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài chính;

2.3. Thiết kế kỹ thuật và dự toán của Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2.4. Quyết định của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đặt hàng thực hiện đo vẽ, chỉnh lý bản đồ, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với Văn phòng Đăng ký đất đai;

2.5. Hồ sơ nghiệm thu kết quả thực hiện (hợp đồng, biên bản nghiệm thu);

2.6. Bản đồ địa chính đã được đơn vị tư vấn kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt;

2.7. Quyết định của UBND cấp huyện phê duyệt kết quả thực hiện phương án chuyển đổi ruộng đất đối với cấp xã;

2.8. Danh sách hộ gia đình, cá nhân đã được cấp GCNQSD đất theo kết quả thực hiện phương án chuyển đổi ruộng đất đã được phê duyệt.

**B. Chính sách hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tập trung ruộng đất theo hình thức thuê quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp**

1. Đối tượng, hình thức, quy trình kiểm tra, phê duyệt hỗ trợ

a) Đối tượng nhận hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân (Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân);

b) Hình thức thực hiện: Hỗ trợ sau khi thực hiện hoàn thành thủ tục thuê đất;

c) Quy trình kiểm tra, phê duyệt hỗ trợ: Sau khi thực hiện hoàn thành thủ tục thuê đất, đối tượng thuê đất (*Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân*) nộp Tờ trình và hồ sơ đề xuất hỗ trợ chính sách về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường); trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo quy định; đồng gửi quyết định phê duyệt cho các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết theo dõi, giám sát, phúc tra, kiểm tra (khi cần thiết). Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do cụ thể, đề Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân tiếp thu hoàn thiện theo quy định. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện phải cấp kinh phí cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. Hồ sơ hỗ trợ

a) Đơn hoặc Tờ trình đề nghị hỗ trợ (*Mẫu số 03 kèm theo*);

b) Hợp đồng thuê đất phải có công chứng, chứng thực theo quy định;

c) Đề án (Phương án) sản xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã (do UBND cấp huyện xác nhận); gia đình, cá nhân (do UBND cấp xã xác nhận)/.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**



(Ban hành kèm Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN (TỜ TRÌNH)**

**Đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/cá nhân: .....
2. Địa chỉ: ..... điện thoại .....
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/... số.... cấp ngày .../.../20..., nơi cấp
4. Số tài khoản: ..... tại .....
5. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....
6. Lĩnh vực hoạt động chính của tổ chức: .....
7. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ: *(ghi rõ từng nội dung cụ thể và số tiền đề nghị hỗ trợ tương ứng).*

Căn cứ Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

Tổ chức (cá nhân) đề nghị hỗ trợ nội dung: ..... quy định tại Điểm....Khoản....Điều.... Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND.

Số tiền đề nghị hỗ trợ: .....

*(Bằng chữ: ..... )*

Kèm theo Phương án, hợp đồng thuê đất và các Giấy tờ về QSD đất (bản pho to công chứng) .....

Nếu được hỗ trợ, tổ chức (cá nhân) .....cam kết quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích theo Phương án; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách hoàn trả lại kinh phí cho ngân sách nhà nước, nếu Doanh nghiệp, HTX (hộ gia đình, cá nhân) không sử dụng kinh phí để thực hiện theo phương án sản xuất đã được xác nhận.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét hỗ trợ theo quy định./.

....., ngày tháng năm 202...

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*